

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST  
Ngày 25-4-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Minh Tấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Trường

Ông Văn Công Trọn

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Dương Văn B (giới tính Nam), sinh năm 1977.

Tên gọi khác: B1

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xã Trần H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Làm biển.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 4/12.

Cha: Dương Văn Đ, sinh năm (chết).

Mẹ: Diệp Thị N, 68 tuổi.

Anh, chị, em ruột: có 5 người, lớn nhất 48 tuổi, nhỏ nhất 37 tuổi.

Vợ: Nguyễn Thị Bé A, sinh năm 1984.

Con: 02 người con.

Tiền án:

- Năm 2004, bị Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời tuyên phạt 42 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt được ra trại ngày 06/4/2006, nhưng phần dân sự chưa bồi thường cho người bị hại 5,5 chỉ vàng 24K và 550.000 đồng, án phí hình sự 50.000 đồng, án phí dân sự 220.000 đồng.

- Năm 2007, bị Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời tuyên phạt 03 năm về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt được ra trại ngày 30/9/2009.

Năm 2011, bị Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 11 năm tù giam về tội Cướp giết tài sản và cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt được ra trại ngày 05/6/2018.

Tiền sự: Năm 2021 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 16 tháng, chấp hành xong ngày 12/10/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/12/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trương Văn C, sinh năm 1977; Nơi cư trú: thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2022 Trương Văn C, làm thuyền viên trên ghe biển kiểm soát BT 97993-TS do bà Phạm Thị D làm chủ ghe. Nguyễn Công Đ làm thuyền trưởng, trong quá trình làm thuyền viên trên tàu, Trương Văn C bị Đ và Nguyễn Văn E, Nguyễn Văn F, Nguyễn Văn G cùng nhiều đối tượng hành hạ, đánh đập.

Đến ngày 30 tháng 5 năm 2022 C vào bờ tố cáo hành vi phạm tội của các đối tượng trong đó có Đ là con trai bà Phạm Thị D, làm thuyền trưởng thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho C với số tiền 150.000.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2022, bà D đưa 20.000.000 đồng cho C để khắc phục hậu quả, C đưa cho B đếm đủ 20.000.000 đồng và kêu B đưa số tiền này về trả cho K, nhưng B không đưa cho K mà chiếm đoạt chi xài, đến ngày 30 tháng 5 năm 2022, B tiếp tục chiếm đoạt thêm số tiền 130.000.000 đồng của C rồi bỏ trốn. Như vậy, tổng số tiền B chiếm đoạt của C là 150.000.000 đồng để chi xài cá nhân, sau đó bị công an phát hiện. Đến ngày 16/12/2022 B đến công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, hiện nay vợ B là bà Nguyễn Thị Bé A, đã nộp tại Cơ quan điều tra 130.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng, B cam kết khắc phục tiếp, (bút lục số: 02, 37, 39, 40, 41, 42, 52, 53, 55, 56, 57, 83, 84, 78, 79, 90).

Tại Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Dương Văn B về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo, sau khi luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Dương Văn B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 29 và ngày 30 tháng 5 năm 2022 Dương Văn B lợi dụng lòng tin của Dương Văn C, chiếm đoạt số tiền của anh C 150.000.000 đồng chi xài cá nhân, sau đó biết bị phát hiện nên bị cáo ra đầu thú.

Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 4.000.000 đồng, đến dưới 50.000.000 đồng, nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 Bộ luật này chưa xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;*

*b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng.*

Do đó, Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 15/3/2023 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Dương Văn B về tội “*Lạm dụng*

*tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức, biết rõ hành vi xâm phạm sở hữu người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử về các hành vi chiếm đoạt tài sản và cố ý gây thương tích; 01 lần bị xử lý hành chính về ma túy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự, thế nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục, bồi thường cho bị hại, bị cáo tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b và s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình nộp tại cơ quan điều tra số tiền 130.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, số tiền 20.000.000 đồng còn lại cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại. Bị hại có quyền liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời để được nhận số tiền 130.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn B về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Phạt bị cáo Dương Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại có quyền liên hệ với Chi cục thi hành dân sự huyện Trần Văn Thời để nhận số tiền gia đình bị cáo đã nộp để bồi thường cho bị hại là 130.000.000 đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn B phải chịu 200.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn B phải chịu 1.000.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(ĐÃ KÝ)**

**Hồ Minh Tấn**